

Số: **71** /BC-CMT

Quy Nhơn, ngày **30** tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
Địa chỉ trụ sở chính: Lô A2, Cụm Công nghiệp Nhơn Bình, Phường Nhơn Bình, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 0256. 3848488
Fax: 0256. 3848588
Email: pvfcco-central@pce.vn
Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng chẵn)
Mã chứng khoán: PCE
Mô hình quản trị Công ty: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS, BGD.
Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Năm 2022, Công ty đã tổ chức đã tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/6/2022 và 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 15/9/2022 tại TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Đại hội đã thảo luận và thông qua một số nội dung sau tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 87/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2022 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 129/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/9/2022. Cụ thể như sau:

1. Thông qua tờ trình về việc phê duyệt điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.
2. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2021.
3. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022.
4. Thông qua báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị.
5. Thông qua báo cáo hoạt động năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát.
6. Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét, lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 mà Ban Kiểm soát đã đề xuất tại Đại hội (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam).



7. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2021; Kế hoạch tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2022;
8. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
9. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
10. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.
11. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị tương ứng với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
12. Thông qua Tờ trình về việc chấp thuận chủ trương ký kết các hợp đồng giao dịch, mua bán với cổ đông lớn là Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP và ủy quyền cho Giám đốc ký kết các giao dịch, hợp đồng với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP.
13. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với ông Cao Trung Kiên.
14. Thông qua kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty: ông Trịnh Văn Chương trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là TV. HĐQT | |
|----|-------------------|------------|------------------------------------|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Cao Trung Kiên | Chủ tịch | 01/10/2020 | 15/09/2022 |
| 2 | Mai Thanh Hải | Chủ tịch | 15/09/2022 | |
| 3 | Nguyễn Quang Đoàn | Thành viên | 18/06/2021 | |
| 4 | Trịnh Văn Chương | Thành viên | 15/09/2022 | |

2. Các cuộc họp của HĐQT

| TT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|----|-------------------|--------------------------|-------------------|--------------------------|
| 1 | Cao Trung Kiên | 02/04 | 50% | Miễn nhiệm từ 15/09/2022 |
| 2 | Mai Thanh Hải | 04/04 | 100% | |
| 3 | Nguyễn Quang Đoàn | 04/04 | 100% | |
| 4 | Trịnh Văn Chương | 02/04 | 50% | Bổ nhiệm từ 15/09/2022 |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- HĐQT tham dự các cuộc họp của Ban Giám đốc về hoạt động kinh doanh, họp giao ban công việc hàng tháng, trực tiếp chỉ đạo và góp ý với Ban Giám đốc trong những hoạt động của Công ty. HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo, văn bản của Giám đốc gửi báo cáo HĐQT.
- HĐQT chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông; kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch, chiến lược của Công ty và có những chỉ đạo kịp thời.
- HĐQT xem xét, giám sát báo cáo tài chính quý, năm, các báo cáo hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm, các báo cáo sơ kết và tổng kết năm của Ban Giám đốc.
- Kết quả giám sát: Ban Giám đốc đã tổ chức, điều hành thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022, kết quả đạt được như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2022 | TH 2022 | Tỷ lệ | Ghi chú |
|--------------|---------|----------------|------------|-------|----------|
| Sản lượng | Tấn | 358.000 | 246,942.20 | 69% | |
| Doanh thu | Tỷ đồng | 4,396 | 3,499.79 | 80% | |
| Lợi nhuận TT | Tỷ đồng | 30,02 | 37.80 | 126% | |
| Lợi nhuận ST | Tỷ đồng | 24,01 | 29.70 | 124% | |
| Nộp NSNN | Tỷ đồng | 15,19 | 12.98 | 85% | |
| Cổ tức | % | 14 | - | | Chưa chi |

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho từng thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 04 lần họp HĐQT và 12 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để thông qua một số nghị quyết/quyết định như sau:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|--------------------|
| 1. | 03/NQ-CMT | 20/01/2022 | Nghị quyết về việc phê duyệt và giao kế hoạch kinh doanh năm 2022 | 100% |
| 2. | 08A/QĐ-CMT | 25/01/2022 | Quyết định về việc phê duyệt và giao quỹ lương thực hiện năm 2021 | 100% |
| 3. | 09/NQ-CMT | 28/01/2022 | Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT Công ty | 100% |
| 4. | 10/NQ-CMT | 28/01/2022 | Nghị quyết về việc triển khai công tác quản lý vốn bằng tiền Quý 1/2022 | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|--------------------|
| 5. | 20/NQ-CMT | 22/03/2022 | Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 | 100% |
| 6. | 27/QĐ-CMT | 25/3/2022 | Nghị quyết thông qua phương án vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Bình Định | 100% |
| 7. | 45/NQ-CMT | 19/4/2022 | Nghị quyết về việc triển khai công tác quản lý vốn bằng tiền Quý II/2022 | 100% |
| 8. | 77/NQ-CMT | 20/6/2022 | Nghị quyết về công tác cán bộ | 100% |
| 9. | 85/QĐ-CMT | 23/6/2022 | Giấy ủy quyền về việc Chủ tọa phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 | 100% |
| 10. | 87/NQ- ĐHĐCĐ | 27/6/2022 | Nghị quyết Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 | 100% |
| 11. | 88/NQ- ĐHĐCĐ | 27/6/2022 | Nghị quyết về việc ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (Sửa đổi, bổ sung lần 6) | 100% |
| 12. | 103/NQ-CMT | 13/7/2022 | Nghị quyết về việc phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 | 100% |
| 13. | 111/NQ-CMT | 17/8/2022 | Nghị quyết về việc đóng thêm phí BHNT cho CBNV Công ty | 100% |
| 14. | 129/NQ-CMT | 15/9/2022 | Nghị quyết Phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 | 100% |
| 15. | 130/NQ-CMT | 15/9/2022 | Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty | 100% |
| 16. | 131/NQ-CMT | 15/9/2022 | Nghị quyết về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty | 100% |
| 17. | 149/QĐ-CMT | 27/9/2022 | Nghị quyết về việc tổ chức và phân công công việc trong HĐQT Công ty | 100% |
| 18. | 150/QĐ-CMT | 28/9/2022 | Nghị quyết về việc phê duyệt và ban hành định mức hàng tồn kho và công nợ phải thu | 100% |
| 19. | 161/NQ-CMT | 10/10/2022 | Nghị quyết về việc phê duyệt danh sách và hạn mức đầu tư tiền gửi tại từng tổ chức tín dụng | 100% |
| 20. | 171/QĐ-CMT | 31/10/2022 | Quyết định về việc phê duyệt và giao quỹ lương kế hoạch năm 2022 | 100% |
| 21. | 214/NQ-CMT | 27/12/2022 | Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung hạn mức đầu tư tiền gửi tại TMCP Á Châu (ACB) | 100% |

III. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|--------------------|------------|--|------------------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Kim Anh | Trưởng ban | 01/09/2012 | Cử nhân Kinh tế |
| 2 | Phạm Thành Long | Thành viên | 01/09/2012 | Cử nhân Kinh tế |
| 3 | Trần Thị Hải Yến | Thành viên | 18/06/2021 | Cử nhân Công nghệ Hóa hữu cơ |

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

| TT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự |
|----|--------------------|---------------------|-------------------|------------------|---------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Kim Anh | 04/04 | 100% | 100% | |
| 2 | Phạm Thành Long | 04/04 | 100% | 100% | |
| 3 | Trần Thị Hải Yến | 04/04 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BGĐ và cổ đông

- BKS thực hiện giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh và có báo cáo đánh giá hàng tháng. BKS thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và có những kiến nghị phù hợp để Công ty hoạt động tốt hơn.
- BKS giám sát việc chấp hành nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty; Giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty; Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật và việc chấp hành các quy chế, quy định, hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trong quá trình ra quyết định.
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- BKS đề xuất đơn vị thực hiện soát xét BCTC 6 tháng, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.
- BKS phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc của Công ty để thực hiện các báo cáo của BKS Công ty liên quan đến Công ty niêm yết theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các thông tư, nghị định có liên quan.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BGĐ và các cán bộ quản lý khác

Ban Kiểm soát phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các phòng, các cán bộ quản lý của Công ty và có đủ các thông tin cần thiết để thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ Ban Kiểm soát nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc của Công ty để có số liệu, tài liệu, thông tin kịp thời phục vụ công tác kiểm soát góp phần hoàn thành nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

5. Hoạt động khác của BKS

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức họp 04 lần để thống nhất thông qua các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát theo kế hoạch đã đề ra và phân công nhiệm vụ cho các thành viên giám sát theo từng lĩnh vực.

BKS tham gia kết hợp cùng với Ban Kiểm soát Tổng công ty, Ban Kiểm toán nội bộ và các Ban chức năng của Tổng Công ty để thực hiện kiểm tra các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. Ban Điều hành

| Stt | Thành viên Ban Điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban Điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|------------------------------|---|
| 1 | Mai Thanh Hải | 04/02/1978 | Cử nhân Kinh tế | Miễn nhiệm chức GD ngày 15/09/2022 |
| 2 | Trịnh Văn Chương | 01/01/1978 | Kỹ sư Kinh doanh Nông nghiệp | Bổ nhiệm làm GD ngày 15/09/2022 |
| 3 | Tạ Quốc Phương | 26/08/1971 | Cử nhân Kinh tế | Bổ nhiệm làm PGD ngày 18/08/2020 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|---------------|---------------------|---------------------|--------------------------|
| Lê Thanh Viên | 10/02/1975 | Cử nhân Kinh tế | 01/01/2011 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty

- ❖ Danh sách các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ và các cán bộ quản lý khác đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty (có chứng chỉ):
 1. Ông Mai Thanh Hải, Chủ tịch HĐQT,
 2. Ông Trịnh Văn Chương, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
 3. Ông Nguyễn Quang Đoàn, Thành viên độc lập HĐQT
 4. Ông Lê Thanh Viên, Kế toán trưởng
 5. Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Trưởng Ban Kiểm soát
 6. Ông Phạm Thành Long, Thành viên Ban Kiểm soát
 7. Bà Cao Thị Lệ Thanh, Thư ký Công ty
- ❖ Ngoài ra, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Điều hành khác đã tham gia các khóa tập huấn, các hội thảo chuyên đề về quản trị công ty, tuy nhiên là các khóa chưa được cấp chứng chỉ.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

| TT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản GDCK | Chức vụ tại Công ty | Số NSH | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|----------------------------------|----------------|---------------------|--------------|---------------------------------------|---|---|------------|
| 1. | TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí | | | 0303165480 | 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đakao, Q.1, Tp.HCM | 01/1/2011 | | |
| 2. | Cao Trung Kiên | | Chủ tịch HĐQT | 012474177 | Hà Nội | 01/10/2020 | 15/9/2022 | Miễn nhiệm |
| 3. | Mai Thanh Hải | | CT.HĐQT | 212022685 | Bình Định | 21/2/2015 | | |
| 4. | Trịnh Văn Chương | | TV.HĐQT, GD | 036078008520 | TP.HCM | 15/9/2022 | | Bỏ nhiệm |
| 5. | Nguyễn Quang Đoàn | | TV.HĐQT | 011651369 | Hà Nội | 18/6/2021 | | |
| 6. | Nguyễn Thị Kim Anh | | TBKS | 025358316 | TP.HCM | 01/9/2012 | | |
| 7. | Phạm Thành Long | | TV.BKS | 030944941 | TP.HCM | 01/9/2012 | | |
| 8. | Trần Thị Hải Yến | | TV.BKS | 215499914 | Bình Định | 18/6/2021 | | |
| 9. | Tạ Quốc Phương | | PGĐ | 013385059 | Hà Nội | 18/8/2020 | | |
| 10. | Lê Thanh Viên | | TV.HĐQT, KTT | 205051942 | Bình Định | 01/1/2011 | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Giao dịch nội bộ giữa công ty với cổ đông lớn: trong năm 2022, Công ty có giao dịch với cổ đông lớn là Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP ở 03 lĩnh vực: Hợp đồng mua bán Phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ; Hợp đồng phân cấp thực hiện công tác tiếp thị truyền thông, xúc tiến thương mại, an sinh xã hội, dịch vụ kỹ thuật; và hợp đồng dịch vụ hậu cần (bốc xếp, vận chuyển, lưu kho...). Các giao dịch này đã được ĐHĐCĐ chấp thuận chủ trương thực hiện tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 87/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2022.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

Không có giao dịch.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

Không có giao dịch.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT | Họ tên | Tài khoản GDCK | Chức vụ tại Công ty | CMND/ ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | SL CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---|----------------|---------------------|------------|-----------|----------------|---------------------------------------|----------------------|-------------------------|---------------------------|
| 1. | TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP | | | 0303165480 | 31/8/2009 | Sở KHĐT TP HCM | 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đakao, Q.1, TP.HCM | 7.500.000 | 75% | |
| 2. | Cao Trung Kiên | | CT HĐQT | 012474177 | 10/4/2010 | Hà Nội | Hà Nội | 30.000 | 0,3% | Miễn nhiệm ngày 15/9/2022 |
| 3. | Cao Văn Cường | | | | | | Hà Nội | 0 | | Bỏ |
| 4. | Bùi Thị Yến | | | | | | Hà Nội | 0 | | Mẹ |
| 5. | Trần Thu Phương | | | | | | Hà Nội | 0 | | Vợ |
| 6. | Trần Phúc Huy | | | | | | Hà Nội | 0 | | Con |
| 7. | Cao Quang Nam | | | | | | Hà Nội | 0 | | Con |
| 8. | Cao Phương Linh | | | | | | Hà Nội | 0 | | Con |

| STT | Họ tên | Tài khoản GDCK | Chức vụ tại Công ty | CMND/ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | SL CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---------------------------|----------------|---------------------|------------------|-------------------|----------------------|------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------------------|
| 9. | Cao Thùy Trang | | | | | | Hà Nội | 0 | | Em |
| 10. | Mai Thanh Hải | | CT. HĐQT | 212022685 | 06/11/2010 | CA Quảng Ngãi | Bình Định | 0 | | Bầu làm CT.HĐQT từ ngày 15/9/2022 |
| 11. | Phạm Thị Huệ | | | | | | Bình Định | 0 | | Mẹ |
| 12. | Mai Thị Hồng | | | | | | Quảng Ngãi | 0 | | Chị |
| 13. | Mai Thanh Hà | | | | | | Gia Lai | 0 | | Anh |
| 14. | Mai Thị Huệ | | | | | | Quảng Ngãi | 0 | | Chị |
| 15. | Mai Thị Huệ | | | | | | Quảng Ngãi | 0 | | Chị |
| 16. | Quỳnh Thị Thu Trang | | | 215449299 | 03/05/2013 | Bình Định | Bình Định | 60.000 | 0,6% | Vợ |
| 17. | Mai Đức Huy | | | | | | Bình Định | 0 | | Con |
| 18. | Mai Đức Nhật Minh | | | | | | Bình Định | 0 | | Con |
| 19. | Mai Đức Gia Hội | | | | | | Bình Định | 0 | | Con |
| 20. | Trịnh Văn Chương | | TV. HĐQT, GD | 0360780085 20 | 20/02/2020 | TP.HCM | TP.HCM | 0 | | Bổ nhiệm ngày 15/9/2022 |
| 21. | Trịnh Bá Hiền | | | | | | Phú Thọ | 0 | | Bố |
| 22. | Phạm Thị Dậu | | | | | | Phú Thọ | 0 | | Mẹ |
| 23. | Lại Thị Thanh Thủy | | | 131411746 | 31/3/2004 | | TP.HCM | 0 | | Vợ |
| 24. | Trịnh Tuấn Kiệt | | | SN 2010 | | | TP.HCM | 0 | | Con |
| 25. | Trịnh Đức Duy | | | SN 2015 | | | TP.HCM | 0 | | Con |
| 26. | Trịnh Xuân Hòa | | | | | | Nam Định | 0 | | Anh |
| 27. | Trịnh Văn Nhã | | | | | | Vũng Tàu | 0 | | Anh |
| 28. | Trịnh Thị Nhung | | | | | | Vũng Tàu | 0 | | Em |
| 29. | Trịnh Thị Lụa | | | | | | Nam Định | 0 | | Em |
| 30. | Nguyễn Quang Đoàn | | TV. HĐQT | 011651369 | 14/02/2011 | Hà Nội | Hà Nội | 0 | | |
| 31. | Nguyễn Thị Thom | | | | | | Hà Nội | 0 | | Vợ |
| 32. | Nguyễn Quang Vinh | | | | | | Hà Nội | 0 | | Bố đẻ |
| 33. | Nguyễn Thị Thân | | | | | | Hà Nội | 0 | | Mẹ đẻ |
| 34. | Nguyễn Quang Đức | | | | | | Hà Nội | 0 | | Con |
| 35. | Nguyễn Phương Thảo | | | | | | Hà Nội | 0 | | Con |
| 36. | Nguyễn Thị Thanh Vân | | | | | | Hà Nội | 0 | | Chị gái |
| 37. | Nguyễn Thị Thanh An | | | | | | Hà Nội | 0 | | Chị gái |
| 38. | Nguyễn Thị Kim Anh | | TBKS | 025358316 | 23/08/2010 | TP.HCM | TP.HCM | 3.000 | 0,03% | |
| 39. | Nguyễn Văn Đức | | | | | | Hà Nội | 0 | | Bố |
| 40. | Nguyễn Thị Doanh | | | | | | Hà Nội | 0 | | Mẹ |
| 41. | Nguyễn Ngọc Dung | | | | | | Hà Nội | 0 | | Em |
| 42. | Nguyễn Thúc Đoàn | | | | | | Hà Nội | 0 | | Em |
| 43. | Hoàng Việt Dũng | | | | | | TP.HCM | 0 | | Chồng |
| 44. | Hoàng Việt Anh | | | | | | TP.HCM | 0 | | Con |
| 45. | Hoàng Bảo Anh | | | | | | TP.HCM | 0 | | Con |
| 46. | Phạm Thành Long | | TVBKS | 030944941 | 27/03/2009 | Hải Phòng | TP.HCM | 0 | | |
| 47. | Nguyễn Thị Anh Thơ | | | | | | Hải Phòng | 0 | | Mẹ |
| 48. | Phạm Anh Tuấn | | | | | | Hà Nội | 0 | | Anh |
| 49. | Phạm Hải Tùng | | | | | | TP HCM | 0 | | Anh |
| 50. | Phạm Thị Thanh | | | | | | TP HCM | 0 | | Chị |

| STT | Họ tên | Tài khoản GDCK | Chức vụ tại Công ty | CMND/ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | SL CP sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-------------------------|----------------|---------------------|------------------|-------------------|------------------|------------------|----------------------|-------------------------|---------|
| | Tú | | | | | | | | | |
| 51. | Lương Thị Thanh Tâm | | | | | | TP HCM | 0 | | Vợ |
| 52. | Phạm Việt Huy | | | | | | TP HCM | 0 | | Con |
| 53. | Phạm Bảo An | | | | | | TP HCM | 0 | | Con |
| 54. | Trần Thị Hải Yến | | TVBKS | 215499914 | 02/08/2014 | Bình Định | Bình Định | 0 | | |
| 55. | Trần Đức Tiên | | | | | | Nam Định | 0 | | Bố |
| 56. | Trần Thị Thường | | | | | | Nam Định | 0 | | Mẹ |
| 57. | Trần Minh Khiêm | | | | | | Nam Định | 0 | | Em |
| 58. | Phạm Ngọc Đức | | | | | | Bình Định | 0 | | Chồng |
| 59. | Phạm Trần Mai Thy | | | | | | Bình Định | 0 | | Con |
| 60. | Phạm Hữu Phúc | | | | | | Bình Định | 0 | | Con |
| 61. | Tạ Quốc Phương | | | 013385059 | 21/01/2011 | Hà Nội | Hà Nội | 0 | | |
| 62. | Tạ Quốc Cường | | | | | | Bắc Giang | 0 | | Bố |
| 63. | Trương Thị Mùi | | | | | | Bắc Giang | 0 | | Mẹ |
| 64. | Tạ Thị Quyên | | | | | | Bắc Giang | 0 | | Em |
| 65. | Tạ Thị Dung | | | | | | Bắc Giang | 0 | | Em |
| 66. | Tạ Tấn Tài | | | | | | Bình Dương | 0 | | Em |
| 67. | Nguyễn Thu Hằng | | | | | | Hà Nội | 0 | | Vợ |
| 68. | Tạ Linh Đan | | | | | | Hà Nội | 0 | | Con |
| 69. | Tạ Cao Minh | | | | | | Hà Nội | 0 | | Con |
| 70. | Lê Thanh Viên | | KTT | 205051942 | 12/04/2018 | Quảng Nam | Bình Định | 100 | 0.00% | |
| 71. | Lê Tấn Hải | | | | | | Quảng Nam | 0 | | Bố |
| 72. | Nguyễn Thị Kháng | | | | | | Quảng Nam | 0 | | Mẹ |
| 73. | Nguyễn Tú Quyên | | | 211814890 | 16/06/2005 | Bình Định | Bình Định | 10.000 | 0,1% | Vợ |
| 74. | Lê Quang Phúc | | | | | | Bình Định | 0 | | Con |
| 75. | Lê Trúc Phương | | | | | | Bình Định | 0 | | Con |
| 76. | Lê Thị Thanh Thanh | | | | | | Quảng Nam | 0 | | Chị |
| 77. | Lê Thanh Tú | | | | | | Quảng Nam | 0 | | Anh |
| 78. | Lê Thanh Vân | | | | | | Quảng Nam | 0 | | Anh |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

Bà Nguyễn Thị Kim Anh – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty giao dịch bán 2.000 cổ phiếu PCE ngày 05/4/2022.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- P.TCHC (đăng tin website);
- Lưu: VT, Thư ký Cty (LT).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Thanh Hải